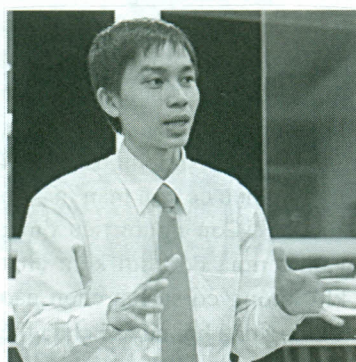


Giám sát vốn hiệu quả:

CẦN NHƯNG CHƯA ĐỦ!



Ông Nguyễn Đức Thành

NGUYỄN HUYỀN (THỰC HIỆN)

Việc sở hữu vốn và quản lý, giám sát đồng vốn có mối liên hệ chặt chẽ với nhau là điều rất cần thiết. Với doanh nghiệp nhà nước, việc tìm ra mô hình giám sát tốt để đảm bảo đồng vốn nhà nước trong doanh nghiệp được sử dụng hiệu quả đang là vấn đề trăn trở của các cơ quan quản lý cũng như của giới nghiên cứu chính sách. Thế nhưng, liệu đây đã phải là giải pháp mang

tính lâu dài chưa? Phóng viên Kinh tế Việt Nam và Thế giới (Thông tấn xã Việt Nam) đã trao đổi với ông Nguyễn Đức Thành, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội) về vấn đề này.

Phóng viên (PV): Thưa ông, việc sở hữu vốn và quản lý, giám sát đồng vốn có mối liên hệ như thế nào? Với doanh nghiệp nhà nước, mối liên hệ này đang tồn tại những bất cập gì?

Ông Nguyễn Đức Thành: Sẽ có một mối liên hệ chặt chẽ nếu người quản lý, sử dụng vốn cũng đồng thời là người sở hữu đồng vốn đó. Đây là mô hình của các doanh nghiệp tư nhân ở mức còn nhỏ. Còn với những doanh nghiệp lớn hơn thì bất kể là hình thức sở hữu thế nào đều phải có sự tách rời giữa người sở hữu vốn tức là các cổ đông với những người quản lý là ban giám đốc. Nếu xét theo điều này thì doanh nghiệp sở hữu vốn Nhà nước và doanh nghiệp tư nhân lớn không khác nhau nhiều bởi đều có sự tách bạch giữa người sở hữu và người quản trị doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong điều kiện thực tế của Việt Nam chúng ta có thể thấy rất rõ người sở hữu vốn tư nhân có động cơ giám sát rất chặt chẽ ban giám đốc điều hành của mình, khi có vấn đề bất trắc gì có thể xử lý ngay. Đối với doanh nghiệp Nhà nước, đặc

biệt trong cơ chế hiện nay, điểm khó là ở chỗ bản thân người chủ sở hữu không hiện hữu như là các cá thể mà là một thể chế, một bộ máy nên phải cử ra được tổ chức hay người làm đại diện. Bởi thế, động lực giám sát quyền lợi gắn liền với sở hữu đã bị tách ngay từ khâu phân công giám sát người quản lý. Tôi nghĩ khâu này tạo ra bất cập lớn nhất về vấn đề sở hữu trong

các doanh nghiệp nhà nước, đặc biệt là doanh nghiệp nhà nước lớn mà Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam (Vinashin) là trường hợp điển hình. Vinashin đã làm trái quy định, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ hay các đơn vị chủ quản - đây cũng chính là những đơn vị đại diện cho vốn chủ sở hữu. Sự việc này đặt ra câu hỏi vì sao tình trạng này lại có thể diễn ra trong thời gian dài như vậy? Rõ ràng ở đây không có sự giám sát sát sao của người đại diện vốn Nhà nước mà điều này rất dễ xảy ra bởi người đại diện vốn Nhà nước còn rất nhiều việc khác phải làm.

Phóng viên (PV): Vậy thưa ông, vấn đề quản trị, giám sát doanh nghiệp nhà nước nói riêng hay tập đoàn doanh nghiệp nhà nước nói chung phải thực hiện như thế nào để đảm bảo yếu tố minh bạch?

Ông Nguyễn Đức Thành: Đây là một vấn đề lớn có liên quan đến mô hình phát triển của chúng ta. Trong ngắn hạn, chúng ta phải có sự thay đổi mà trước tiên các doanh nghiệp nhà nước cần phải được khoanh vùng hoạt động lại, bớt đi những ưu đãi gần như không điều kiện như trước kia. Hiện nay, có một cuộc tranh luận lớn về việc đơn vị chủ quản sẽ là ai, là bản thân các bộ, Chính



Quầy giao dịch HB Bank (Tp. HCM)

Tiêu điểm

phủ hay thành lập một đơn vị hoàn toàn mới chỉ tập trung quản lý tài sản nhà nước ở trong doanh nghiệp mà thôi. Chúng ta có thể thành lập một đơn vị có thể là mô hình giống như Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) nhưng phải đẩy lên thành cơ quan trực thuộc Chính phủ, trực thuộc Thủ tướng và ngang bộ chỉ để tập trung kiểm soát các luồng vốn này. Và cần phải tách biệt rất rạch ròi giữa tài sản kinh doanh hay tài sản trong doanh nghiệp nhà nước với các tài sản công bình thường. Đây là một quan điểm đang được hình thành và đang được thảo luận rất nhiều.

Phóng viên (PV): *Nhen nhóm cho mô hình này cũng đã có cùng với sự ra đời của SCIC, thế nhưng thực tế cho thấy SCIC đã hoạt động chưa hiệu quả. Theo ông, có cách nào để có thể tránh được vết xe đổ đó?*

Ông Nguyễn Đức Thành: Tôi muốn nói rằng mô hình mà chúng ta vừa nói đến được thảo luận rất rộng rãi trong giới làm chính sách, thế nhưng rất có thể nó sẽ “vấp” phải sự kháng cự từ các bộ ngành. Điều này rất có khả năng xảy ra bởi các bộ sẽ mất đi các quyền lợi khi tách doanh nghiệp ra khỏi bộ. Ngay cả khi mô hình mà chúng ta đang nói đến là thành lập một cơ quan trực thuộc Chính phủ, trực thuộc Thủ tướng và ngang bộ chỉ để tập trung kiểm soát tài sản Nhà nước trong doanh nghiệp trở thành hiện thực, theo tôi cũng chỉ là giải pháp mang tính chiến thuật, tình thế. Bởi lẽ vấn đề mang tính chiến lược ở đây là khu vực doanh nghiệp phải được cải cách thông qua việc cổ phần hóa hoặc bán bớt cho tư nhân ở những khu vực doanh nghiệp nhà nước thực sự không có lợi thế so với doanh nghiệp tư nhân, hoặc không nhất thiết phải nắm giữ. Ở Việt Nam, do những điều kiện đặc thù nên có những khu vực doanh nghiệp tư nhân chưa có điều kiện để hoạt động, vì thế chưa thể đánh giá họ có làm được hay không.

Lấy ví dụ trường hợp Vinashin hay với một số ngành công nghiệp lớn, việc một doanh nghiệp nhà nước hay đại tập đoàn của nhà nước bao trùm toàn bộ chuỗi giá trị trong ngành đó, theo tôi là cách tiếp cận không chính xác khi không tạo cơ hội cho khu vực tư nhân tham dự. Thay vào đó, theo tôi tính điều tiết của doanh nghiệp nhà nước ở trong ngành đó vẫn còn nhưng cần giảm dần đi. Để có thể thị trường hóa được, cần phải tạo môi trường thực sự tích cực cho tư nhân tham dự, có cơ chế doanh nghiệp nhà nước đặt hàng khu vực kinh tế tư nhân sản xuất những khâu trong chuỗi giá trị đó. Khi khu vực tư nhân thực sự lớn mạnh lên đủ bao quát ngành đó, Nhà nước nên rút ra đóng vai trò ngày càng ít hơn về mặt kinh tế nhưng tăng cường về mặt xã hội thông qua nguồn thu ngày càng lớn hơn từ thuế với sự lớn mạnh của khu vực kinh tế tư nhân.

Phóng viên (PV): Xin cảm ơn ông! □



TRỤC HỒ TÂY- BA VÌ- TRỤC GIAO THÔNG KHÔNG GIAN CẢNH QUAN

“Quan điểm của tôi về mặt quy hoạch trục Hồ Tây - Ba Vì là cần thiết, đừng nghĩ đường Láng - Hòa Lạc là đảm bảo được giao thông. Chúng ta phải có tầm nhìn 50 năm. Quỹ đất dành cho giao thông chưa phải là đã nhiều, đặc biệt cho sự phát triển kinh tế của thủ đô hơn 10 triệu dân. Chúng ta cần quy hoạch trục đường này về lâu dài, tất nhiên chưa phải đầu tư ngay trong lúc này, cần quy hoạch để giữ quỹ đất và quy hoạch các khu không gian nổi trung tâm Hà Nội với Ba Vì trong tương lai”.

*Bộ trưởng Bộ Giao thông- Vận tải Hồ Nghĩa Dũng,
Tin247.com, ngày 1/9/2010.*

“Khi tôi còn ở Bộ Xây dựng làm đề án mở rộng Thủ đô cũng đã có trục Hồ Tây- Ba Vì. Bởi vì đây là trục mà theo những người làm công tác quy hoạch thực sự rất cần để kết nối không gian giữa Hà Nội cũ với vùng được mở rộng.”

Trục này sẽ là trục duy nhất và định hướng về tổ chức không gian cảnh quan, kết nối giữa cái mới và cái cũ, là trục văn hoá, lịch sử. Quan trọng hơn nữa là vấn đề tổ chức giao thông, bởi vì Thủ đô mở rộng về phía Tây với nhiều chuỗi đô thị thì chỉ mỗi đường Láng-Hòa Lạc dù mở rộng bao nhiêu làn đường đi nữa cũng không đủ, không nối kết được”

Ông Trần Ngọc Chính, Chủ tịch Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam, Tiền phong Online ngày 21/9/2010

“Sau rất nhiều tranh luận về trục Hồ Tây - Ba Vì, tôi thấy cứ dao to búa lớn thành ra phức tạp. Theo tôi, việc phát triển quy hoạch đô thị của Hà Nội là cần thiết. Tuy nhiên, với điều kiện kinh tế của nước ta hiện nay thì việc phát triển phải theo từng bước, việc quy hoạch phải được công bố rộng rãi đến các nhà khoa học và người dân để lấy ý kiến, từ đó sẽ chắt lọc được những ý tưởng tốt”.

Kiến trúc sư Trần Quốc Hùng, Tamnhin.net

“Để tạo ra các trục cảnh quan từ trung tâm Ba Đình - Hồ Tây về các phía Cổ Loa, Sóc Sơn và Ba Vì, trục này mang tính chất trục không gian cảnh quan hỗ trợ liên kết các không gian cảnh quan lớn từ Ba Đình - Hồ Tây - Tây Hồ Tây - Trung tâm Văn hóa Du lịch Ba Vì. Trục này nên kết thúc tại trước hồ Đồng Mô ở chân núi Ba Vì. Trước mắt, để tạo một trục cảnh quan, điểm nhấn không gian kiến trúc đô thị mới của thủ đô chỉ nên xây dựng một đoạn từ Vành đai 3 đến Vành đai 4 và quản lý chặt chẽ việc đầu tư xây dựng trong khu vực hành lang xanh và đoạn có hướng tuyến còn lại xác định theo địa hình và đặc điểm hiện trạng để khi cần xây dựng không cần phải giải phóng mặt bằng hoặc hạn chế tới mức thấp nhất”.

UBND thành phố Hà Nội Người lao động online, 14/9/2010